

Số: 26/3 /2015/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 68/TTr-SKHCN ngày 29/10/2015, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 45/BCTĐ-STP ngày 27/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1539/2007/QĐ-UBND ngày 20/8/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử TP, Công báo TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH Hải Phòng;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature of Lê Văn Thành]

Lê Văn Thành

QUY ĐỊNH

Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2613/2015/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức xây dựng dự toán tại Quy định này là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố. Căn cứ khả năng, nguồn lực, đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, cơ quan, đơn vị sự nghiệp đề xuất định mức chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo không vượt quá định mức tại Quy định này.

2. Các định mức chi xây dựng, lập dự toán khác không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Các loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện dưới các loại hình:

- Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Dự án sản xuất thử nghiệm;
- Dự án ứng dụng khoa học và công nghệ;
- Đề án khoa học.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện dưới các loại hình:

- Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Dự án sản xuất thử nghiệm;
- Dự án ứng dụng khoa học và công nghệ;
- Đề án khoa học.

Điều 5. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ;
- b) Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;
- c) Thành viên;
- d) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ.

2. Số lượng thành viên và ngày công tham gia đối với mỗi chức danh phụ thuộc vào nội dung thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng khoa học xem xét và cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Các nội dung chi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các nội dung chi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 7. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của

liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung và định mức chi cho phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ thành phố như sau:

1. Hệ số tiền công tối đa ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (H_{cd})	Hệ số lao động khoa học (H_{kh})	Hệ số tiền công theo ngày $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh})/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	6,92	1,75	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	5,42	1,40	0,35
3	Thành viên	3,66	1,20	0,20
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,00	0,13

(Trong đó hệ số chức danh nghiên cứu tính theo hệ số tiền lương hiện hưởng của các chức danh nhưng tối đa không quá hệ số tại bảng trên).

2. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu:

Các nội dung chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 17/11/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách địa phương cấp và Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Hải Phòng, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hải Phòng và chi tiêu tiếp khách trong nước. Ngoài ra, Quy định này quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

- Người chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi hội thảo;
- Thư ký hội thảo: 300.000 đồng/buổi hội thảo;
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo;
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 500.000 đồng/báo cáo;
- Thành viên tham gia hội thảo: 100.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

3. Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có): Được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với

mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

Điều 8. Các nội dung chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thực hiện theo Điều 8 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung và định mức chi cho phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ thành phố như sau:

Mức chi tiền công cho các hội đồng:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa (ngàn đồng)
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
1.1	Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng, ủy viên hội đồng		800
	Thư ký hội đồng		300
	Đại biểu được mời tham dự		100
1.2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch hội đồng, ủy viên hội đồng		300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì, tư vấn phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
2.1	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì, tư vấn phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000

	Phó chủ tịch hội đồng; ủy viên hội đồng		800
	Thư ký hội đồng		300
	Đại biểu được mời tham dự		100
2.2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch hội đồng, ủy viên hội đồng		300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	300
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100
4	Chi tư vấn đánh giá, nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
4.1	Chi họp Hội đồng	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng; ủy viên hội đồng		800
	Thư ký hội đồng		300
	Đại biểu được mời tham dự		100
4.2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch hội đồng, ủy viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700

Điều 10. Lập dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định, căn cứ vào kế hoạch xác định, tuyển chọn, xét giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và định mức chi quy định tại Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, cơ quan, đơn vị sự nghiệp xây dựng dự toán và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ lập dự toán, yêu cầu lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 11 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố theo Quy định hiện hành.

Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cấp cơ sở theo Quy định hiện hành.

2. Căn cứ vào dự toán kinh phí đã được thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cùng với phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 13. Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được tổ chức họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, hội đồng tư vấn phê duyệt, hoặc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên

quan chịu trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố, Phòng Kế hoạch - Tài chính các quận, huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ cùng Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét điều chỉnh ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thành